

Bản án số: 337/2020/HS-PT

Ngày: 26/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Ông Nguyễn Vũ Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Biểu, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 206/2020/TLHS-PT ngày 27 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo Hoàng Văn T. Do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

1. Bị cáo có kháng cáo: **Hoàng Văn T** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 20/4/1991 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn 14, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K, sinh năm 1964 và con bà Phan Thị S, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 16/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đang được hoãn chấp hành án phạt tù. Nhân thân: Ngày 18/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01(một) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Yên Bái. (có mặt)

2. *Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định của Tòa án:* Ông Phạm Việt Tuấn, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Quang Vinh - Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái.(có mặt)

3. *Bị hại:* Anh Hữu Văn B, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn R, xã H, huyện B, tỉnh Yên Bái, đã chết ngày 27/8/2019. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có kháng cáo, kháng nghị: Ông Hữu Minh Đú, sinh năm 1968 và bà Vũ Thị Ngan, sinh năm 1973. Đều trú tại: Thôn R, xã H, huyện B, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt)

4. *Trong vụ án còn có:* Bị cáo Phạm Ngọc Đ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 27/8/2019, Thu rủ Đại đi bắt trộm chó, Đại đồng ý và bảo Thu lúc nào đi thì đón Đại tại hồ câu Tùng Vân. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Thu điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B1-162.30 của em trai là Hoàng Văn Tuyên đến đón Đại. Thu để xe mô tô ở hồ câu cho Phạm Tuấn Nghĩa đi về. Đại điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B1-294.52 chở Thu về nhà Đại, lấy bộ dụng cụ bắn chó tự chế gồm: 01 khẩu súng bằng gỗ; 01 mũi tên bằng gỗ, một đầu mũi tên gắn hai thanh kim loại bằng nan hoa xe máy, dài khoảng 05 cm, một đầu mũi nhọn, một đầu gắn một đoạn dây dẫn điện, dài khoảng 2,5m, được nối với bộ phận kích điện; 01 bình ắc quy xe mô tô có gắn bộ phận kích điện. Đại điều khiển xe mô tô chở Thu đeo trên người bình ắc quy có gắn bộ kích điện, cầm súng bắn chó đi trên các tuyến đường thuộc huyện S, tỉnh Tuyên Quang và xã Đông Khê, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tìm chó của nhà dân ở ven đường để bắn. Đến khoảng 21 giờ, khi đi đến lải trản trên đường liên Thôn R đi Ngòi Giang, thuộc Thôn R, xã H, huyện B, tỉnh Yên Bái, Đại và Thu gặp các anh: Bùi Văn Tình, Trần Tiến, Hữu Văn B đều trú tại xã H, huyện B, tỉnh Yên Bái đang dừng đỗ xe trên lải trản. Khi xe của Đại và Thu đi qua, Tình, Ba và Tiến thấy xe mang biển số tỉnh Tuyên Quang, nghĩ Thu và Đại sang để tán gái, nên Ba điều khiển xe mô tô chở Tiến đuổi theo, thấy có ánh đèn xe mô tô phía sau, nghi ngờ có người đuổi theo, Đại đưa cho Thu một khẩu súng cao su tự chế, một viên sỏi, bảo Thu bắn về phía sau để dọa. Thấy Thu quay đầu về phía mình, tay có cầm vật gì nhưng trời tối không nhìn rõ, Ba nói với Tiến: “*Hình như thằng ngồi sau cầm đồ vật gì*” và điều khiển xe mô tô vượt qua xe mô tô của Đại để chặn lại, Tiến nhảy xuống khỏi xe, còn Ba quay xe ngang đường chặn xe mô tô của Đại và Thu. Thấy Ba và Tiến chặn đầu, Đại phanh xe lại, Thu xuống khỏi xe, còn Đại quay đầu xe lại để chạy. Thấy Tiến chạy lại gần, Thu cầm khẩu súng bắn chó đã kéo mũi tên lên cò sẵn chĩa về phía Tiến nói: “*Bọn mày định làm gì*”. Không biết Thu cầm vật gì chĩa về phía mình, Tiến dùng chân đạp vào tay phải đang cầm súng của Thu, làm khẩu súng cướp cò bật mũi tên về phía trước. Thu vừa lùi vừa kéo dây điện và cầm mũi tên cùng khẩu súng bằng tay phải, sau đó quay người bỏ chạy. Sau khi dựng xe, Ba chạy đuổi theo túm vào vai Thu kéo lại nói: “*Xem mày có cái gì*”, tay phải đâm về phía đầu Thu. Do sợ bị Ba và Tiến bắt, phát hiện hành vi bắn trộm chó của

mình, nên Thu quay người lại đối diện với Ba, dùng tay cầm khẩu súng bắn chó cùng mũi tên có hai thanh kim loại nhọn đâm vào ngực trái của Hữu Văn B, làm Ba bị thương bỏ tay khỏi vai Thu và ngã xấp xuống đường. Thấy anh Ba bị ngã, anh Tiền đuổi theo túm giữ Thu lại, nhưng chỉ túm được vào đoạn dây điện có gắn mũi tên, làm dây điện bị đứt, Tiền ngã xuống đường. Thu nhảy lên xe mô tô của Đại, Đại điều khiển xe chở Thu bỏ chạy. Về đến nhà Đại, Thu cất bình ắc quy cùng bộ kích điện vào góc bếp, sau đó đi về nhà.

Sau khi bị Hoàng Văn T dùng mũi tên đâm vào ngực, Hữu Văn B ngã nằm xuống đường, sau đó được một số người đưa đi cấp cứu và chết tại phân viện Thác Bà, thuộc Trung tâm Y tế huyện B, tỉnh Yên Bái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 33/GDPY ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: “(1). Dấu hiệu chính qua giám định: Có một số vết xây xước da và niêm mạc môi; vùng mặt, vùng ngực, vùng bụng, hai tay, chân phải. Tại vùng ngực bên trái có 02 vết thủng da, cách nhau 2,2 cm. Tại màng ngoài tim tương ứng với vùng mỏm tim bên trái có vị trí xuất huyết, trên vị trí xuất huyết có 02 lỗ thủng cách nhau 2,2 cm; trong khoang màng tim thấy có nhiều máu không đông. Tại vùng thất trái có 02 vết thủng cách nhau 2,2 cm, qua 02 vết thủng này có nhiều máu chảy ra; (2). Nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn cấp không hồi phục do: vết thương thấu ngực, thủng tim, tràn máu khoang ngoài màng tim; (3). Nồng độ Ethanol (cồn) trong máu 293,9 mg/dl”.

Đến trưa ngày 28/8/2019, thông qua mạng Facebook, Phạm Ngọc Đ thấy có đăng thông tin Hữu Văn B bị đối tượng trộm chó đâm chết ở khu vực xã H, huyện B vào đêm 27/8/2019. Đại nhờ anh trai là Phạm Như Mạnh gọi điện cho người thân ở xã H để kiểm tra thông tin đăng trên Facebook. Sau khi biết chính xác Hữu Văn B bị Hoàng Văn T đâm chết đêm 27/8/2019, Phạm Ngọc Đ nói cho mẹ là bà Hoàng Thị Dung biết, bà Dung khuyên Đại trình báo với cơ quan Công an, nhưng Đại không trình báo. Khi cơ quan Công an triệu tập và hỏi, nhưng Đại không khai báo sự việc cùng Thu đi bắn trộm chó vào đêm 27/8/2019 và việc Thu dùng súng bắn chó cùng mũi tên đâm chết Hữu Văn B.

Tài sản và vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 đoạn gỗ, tiết diện tròn dài 18 cm, đường kính 1,4 cm, một đầu có dấu vết gãy nhám nhở, một đầu được quấn bằng dính đen gắn một dây dẫn điện, có vỏ nhựa màu đen, dài 60 cm và 02 mũi kim loại nhọn đầu cùng kích thước, dài 05 cm, đường kính 0,3 cm; 01 đoạn gỗ dài 13 cm, tiết diện tròn, đường kính 1,4 cm, một đầu có vết gãy trùng khớp với dấu vết gãy của đoạn gỗ trên, điểm khớp này có một lỗ thủng xuyên qua; 01 đoạn dây dẫn điện có 02 lõi bằng kim loại màu đồng, vỏ nhựa màu đen, dài 1,86 cm; 01 đôi dép nhựa quai hậu màu nâu; 01 khẩu súng tự chế bằng gỗ, chiều dài 24 cm, phần tay cầm dài 9,8 cm, phần thân súng được gắn 01 ống kim loại bằng băng keo dính màu đen, phía đầu có buộc nhiều dây cao su (dây nịt) màu vàng, giữa phần tay cầm và ống kim loại gắn một đoạn kim loại làm cò, phần thân súng bị gãy; 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu đen, có kẻ ngang màu nâu; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe SIRIUS biển kiểm soát 22B1 294.52; 01 bình ắc quy gắn bộ phận kích điện được quấn bằng băng dính màu đen, kích thước chiều cao một bên là 15 cm, một bên là 13cm; chiều rộng đáy bình là 09x11cm; phần dây đeo bằng nhựa, một phần

được quấn băng dính màu đen; trên dây đeo thò ra một đoạn dây dẫn điện màu đen dài 05cm, và 01 công tắc điện màu trắng; đáy bình ắc quy thò ra 01 đoạn dây dẫn điện màu đen dài 70cm.

Đại diện bị hại đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T với mức án tử hình, yêu cầu phải bồi thường chi phí mai táng: 40.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Đứ, bà Ngạn mỗi người số tiền 60.000.000 đồng. Gia đình bị cáo Thu đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Giết người”; Bị cáo Phạm Ngọc Đ phạm tội: “Không tố giác tội phạm”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Giao bị cáo Phạm Ngọc Đ cho UBND xã Mỹ Bằng, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/01/2020, bị cáo Hoàng Văn T có đơn kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Văn T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: Bị cáo Hoàng Văn T bị Viện kiểm sát truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội: “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: 15 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T có quan điểm: Việc bị cáo bị xử phạt về tội: “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, trình độ văn hóa thấp, thiếu hiểu biết pháp luật, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, quá trình điều tra thành khẩn nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong thời hạn luật định, được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[2]. *Về hành vi phạm tội:* Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn T tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi; Biên bản thực nghiệm điều tra; Bản ảnh hiện trường; vật chứng thu giữ; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 27 tháng 8 năm 2019, Thu rủ Đại đi bắt trộm chó. Đại là người điều khiển xe mô tô, Thu ngồi sau xe và đeo trên người một bình ắc quy, có gắn một bộ phận kích điện, tay cầm một khẩu súng tự chế bằng gỗ, một mũi tên bằng gỗ có gắn hai thanh kim loại dài khoảng 5cm được mài nhọn, ở đầu mũi tên được gắn với dây dẫn điện, dài khoảng 2,5m được nối với bộ phận kích điện, mục đích tìm chó ở ven đường để bắn và bắt trộm. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đi đến Thôn R, xã H, huyện B, tỉnh Yên Bái thì gặp Hữu Văn B, Trần Tiến, Bùi Văn Tình đang đứng bên đường cùng hai xe mô tô, thấy xe Đại và Thu mang biển kiểm soát của tỉnh Tuyên Quang, nhóm của Hữu Văn B nghĩ là Thu và Đại sang đây để tán gái, Ba điều khiển xe chở Tiến đuổi theo để xem là ai. Khi Ba và Tiến đuổi đến gần xe của Đại, Đại đưa súng cao su và một viên đá sỏi để Thu bắn dọa, Ba và Tiến điều khiển xe vượt lên để chặn xe của Đại. Bị chặn xe, Thu nhảy xuống khỏi xe để Đại quay đầu xe bỏ chạy, Tiến lao tới dùng chân đạp vào tay cầm súng tự chế dùng để bắn chó của Thu, Thu bỏ chạy đến nơi Đại đang đứng chờ thì bị Ba đuổi kịp giữ lại, bị Ba đâm vào đầu, Thu quay người lại đối diện với Ba tay cầm khẩu súng có mũi tên có gắn hai thanh kim loại đầu sắc nhọn, đâm vào ngực trái của Ba, hậu quả làm Ba bị thủng tim, tràn máu khoang ngoài màng tim dẫn đến tử vong. Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Hoàng Văn T đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt về tội: “Giết người”, với tình tiết định khung: “có tính chất côn đồ”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Phạm Ngọc Đ, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện Đại không đồng phạm với Hoàng Văn T về tội “Giết người”. Nhưng Đại không trình báo, tố giác hành vi phạm tội của Hoàng Văn T. Hành vi của Phạm Ngọc Đ đã bị

Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt về tội: “Không tố giác tội phạm”, theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện sự coi thường pháp luật, tước đoạt tính mạng của người khác trái pháp luật, gây nên nỗi đau không bù đắp được cho gia đình bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2018 bị xử phạt 01(một) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, nhưng được hoãn thi hành án, nay lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nên bị áp dụng tình tiết là tái phạm tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặc dù, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000đồng, nên cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, với hành vi giết người đặc biệt nghiêm trọng nêu trên. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đúng tính chất, hành vi, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T với mức hình phạt 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, nhằm cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Xét kháng cáo của bị cáo:* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đưa ra các ăn cứ như sống ở vùng sâu, vùng xa; là người dân tộc thiểu số; không hiểu biết pháp luật; gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Xét thấy, những căn cứ bị cáo đưa ra đã được cấp sơ thẩm cân nhắc, xem xét. Ngoài tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm áp dụng, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Mặt khác, như đã nêu trên, hành vi giết người của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5]. Quan điểm của Luật sư bào chữa đề nghị chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, không có cơ sở, nên không được chấp nhận.

[6]. *Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:* Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở, được chấp nhận.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận, xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nên miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

[8]. *Về Quyết định khác:* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T.

2. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Giết người”. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 49/2018/HS-ST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2019.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Hoàng Văn T.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ I – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đặng Đình Lực